

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN THỦY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 238/UBND-VP

Sơn Thủy, ngày 20 tháng 8 năm 2025

V/v tham mưu dự thảo Kế
hoạch triển khai thực hiện Kế
hoạch hành động số 05-
KH/TU ngày 20/7/2025 của
Tỉnh ủy Quảng Ngãi về triển
khai thực hiện Kế hoạch số
02-KH/BCĐTW ngày
19/6/2025 của BCĐ Trung
ương về phát triển khoa học
công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số

Kính gửi: Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Thực hiện Công văn số 11-CV/ĐU ngày 31/7/2025 của Ban thường vụ Đảng ủy xã Sơn Thủy về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Tỉnh ủy.

Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Phòng Văn hóa – xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của BCĐ Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Đồng thời, tổ chức lấy ý kiến thành viên UBND xã và tiếp thu ý kiến góp ý đảm bảo theo đúng quy trình, quy định.

Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thiện dự thảo Kế hoạch nêu trên, kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, cho ý kiến (có dự thảo Kế hoạch kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, TH_(NgocTT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Quốc Vũ



Sơn Thủy, ngày tháng 8 năm 2025

Số: -KH/ĐU

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 05-KH/TU) triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 05-KH/TU nhằm bảo đảm toàn đảng bộ và hệ thống chính trị ở địa phương nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch số 05-KH/TU trong điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số đồng bộ, liên thông, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Lấy dữ liệu làm trung tâm, phải bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

2. Yêu cầu

Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực

hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện các yêu cầu sau:

- **Quyết liệt, khẩn trương:** Phải hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thống nhất, khẩn trương, xác định đây là nhiệm vụ cấp bách. Các nhiệm vụ, đặc biệt trong giai đoạn đầu, phải có sản phẩm cụ thể, đo lường được và hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

- **Đồng bộ, toàn diện:** Kế hoạch phải được quán triệt và triển khai thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị, từ Trung ương đến địa phương, giữa các khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tránh triển khai manh mún, cục bộ.

- **Thực chất, hiệu quả:** Chấm dứt triệt để tình trạng triển khai hình thức. Mọi giải pháp phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

- **Trách nhiệm rõ ràng:** Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện. Kết quả chuyển đổi số phải được xem là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

- **An ninh thông tin, bảo mật:** Xác định rõ an ninh thông tin và bảo mật là tiên quyết trong công tác chuyển đổi số. Cấp uỷ các đơn vị phải thường xuyên đánh giá, rà soát, chủ động phối hợp và tuân thủ tuyệt đối các quy định, tiêu chuẩn của cơ quan chuyên trách về an ninh thông tin và bảo mật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy các cấp sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị quốc gia hiện đại và phát triển bền vững.

- Khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém cố hữu về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hóa và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực

tuyển toàn trình đã tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 20 hồ sơ/năm/xã và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (*hệ thống quản lý văn bản điều hành, quản lý nhiệm vụ và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...*) của các khối cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hóa ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hóa tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo.

III. MÔ HÌNH TỔNG THỂ

Mô hình kiến trúc được tinh gọn, tập trung vào các chức năng cốt lõi của chính quyền số, vận hành trên nguyên tắc **“Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch”**:

- Trung ương: Ban Chỉ đạo Trung ương đóng vai trò tổng chỉ huy. Chính phủ và các Bộ ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn và chịu trách nhiệm về quản trị dữ liệu của quốc gia.

- Tỉnh: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm toàn diện việc

triển khai tại địa phương.

- Xã: Là cấp thực thi, tuyển đầu phục vụ người dân, bảo đảm thực hiện thông suốt các dịch vụ công và tạo lập dữ liệu mới “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” từ ngày 01/7/2025.

- Người dân và doanh nghiệp: Tương tác với toàn bộ hệ thống qua một cửa duy nhất là cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNelD.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giải pháp đột phá mang tính dẫn dắt

- Thống nhất trải nghiệm số cho người dân, doanh nghiệp: Thiết lập một mô hình tương tác hai thành phần duy nhất: (1) Ứng dụng VNelD là “chìa khoá số” để định danh, xác thực, cung cấp giấy tờ điện tử và nhận thông báo chính thức từ chính quyền; (2) Cổng Dịch vụ công quốc gia là “một cửa số” duy nhất để thực hiện toàn bộ thủ tục hành chính. Trọng tâm của giải pháp này là phát triển nền tảng tờ khai điện tử tương tác trên cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm tối đa hồ sơ, giấy tờ người dân, doanh nghiệp phải nộp.

- Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành toàn hệ thống chính trị dựa trên dữ liệu số; kết nối liên thông liền mạch hệ thống dịch vụ công với hệ thống điều hành tác nghiệp và năng lực giám sát hiện trường. Xây dựng các nền tảng số minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Hệ thống văn bản điều hành số Đảng - Chính quyền - Mặt trận: Hoàn thiện nền tảng liên thông thống nhất, bảo đảm gửi, nhận văn bản điện tử (kể cả văn bản mật) thông suốt, an toàn, bảo mật giữa tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp ủy đảng, chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu giữa cấp tỉnh và cấp xã nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Phối hợp rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp các hệ thống chuyên ngành như giáo dục, y tế, đất đai, dịch vụ công... phục vụ điều hành thống nhất. Đảm bảo chia sẻ thông tin kịp thời, minh bạch, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

2.2. Về dữ liệu

a) Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng

hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đảm bảo thực hiện nguyên tắc “một lần khai báo”, người dân và doanh nghiệp chỉ kê khai thông tin một lần khi thực hiện TTHC, các cơ quan tự động truy xuất dữ liệu từ các hệ thống có liên quan.

- Tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, chia sẻ dữ liệu liên thông, giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính minh bạch và hiệu quả phục vụ.

- Tăng cường giám sát, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình khai thác, chia sẻ dữ liệu và xã hội hóa dịch vụ công.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

b) Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

- Người đứng đầu cấp ủy cơ quan, địa phương phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai rà soát cấu trúc lại các thủ tục hành chính để đảm bảo lộ trình chuyển các thủ tục hành chính từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/12/2025.

2.3. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập để: **(1)** Cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; **(2)** Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến.

b) Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tại bộ phận một cửa các cấp, bảo đảm đúng quy định về định dạng, tiêu chuẩn dữ liệu, phục vụ lưu trữ điện tử, truy xuất và chia sẻ hiệu quả.

- Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu số hóa với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái sử dụng thông tin khi người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC khác mà không phải cung cấp lại thông tin đã có.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

c) Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm: **(1)** Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả **25** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ

công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp. (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 20 hồ sơ/năm/xã và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu. (3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo. (4) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.139 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- Rà soát, đánh giá thực trạng triển khai các dịch vụ công trực tuyến hiện có, đặc biệt là 25 DVCTT toàn trình đã tích hợp trên Cổng DVCQG và nhóm 982 DVCTT có tần suất phát sinh thấp.

- Phân tích nguyên nhân của những tồn tại, bất cập như: dịch vụ chưa phát sinh hồ sơ, chưa có người dùng; quy trình chưa đồng bộ; ứng dụng CNTT chưa tối ưu; cơ sở dữ liệu thiếu kết nối; người dân chưa biết đến dịch vụ...

- Phối hợp chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu và cấu trúc dữ liệu đầu vào/ra của từng thủ tục hành chính để đáp ứng yêu cầu cung cấp toàn trình và xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

2.4. Về nhân lực cho chuyển đổi số

a) Ủy ban nhân dân xã chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức việc tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới. Phân loại đối tượng (*lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, cán bộ nghiệp vụ*) để có nội dung tập huấn phù hợp.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

b) Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

- Tiếp tục kiện toàn, thành lập mới (nếu cần) và duy trì hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội hỗ trợ phản ứng nhanh tại các xã, thôn bảo đảm phủ khắp địa bàn và sẵn sàng hỗ trợ khi có yêu cầu.

- Thời gian hoàn thành: Nhiệm vụ thường xuyên.

2.2.5. Về nguồn lực tài chính

- Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, tập huấn kỹ năng số và vận hành hệ thống thông tin mới của cán bộ, công chức, viên chức theo từng lĩnh vực, cấp hành chính và nhóm đối tượng sử dụng. Đề xuất các nội dung chương trình đào tạo phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên trong 6 tháng cuối năm 2025.

2.2.6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

a) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt, bao gồm: tường lửa, chống virus, mã hóa dữ liệu, sao lưu định kỳ, hệ thống giám sát tập trung,...

- Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan Trung ương (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ), có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

- Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2025.

b) Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

- Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố.

- Định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng.

- Xây dựng và phê duyệt phương án dự phòng hệ thống Công nghệ thông tin theo từng cấp độ rủi ro, bao gồm: lỗi phần cứng, sự cố phần mềm, tấn công mạng, mất kết nối đường truyền, mất điện... bảo đảm có hệ thống thay thế hoặc chuyển tiếp xử lý tạm thời.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Là cơ quan chỉ đạo cao nhất, chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện việc triển khai Kế hoạch. Trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo, quyết định thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách lớn; tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, các điểm nghẽn trong việc thực hiện thể chế và phân bổ nguồn lực đề xuất lên cấp có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy

- Chỉ đạo, định hướng chung: Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Ban Chỉ đạo, các ban đảng, các cấp ủy tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động.

- Quyết định các vấn đề quan trọng: Chỉ đạo thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (*chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...*).

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Chi bộ Ủy ban nhân dân xã

Lãnh đạo ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã triển khai thực hiện:

- Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm giới thiệu đầy đủ về mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và ý nghĩa của Kế hoạch đối với công cuộc chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu bổ sung phương án dự phòng trong trường hợp kế hoạch không thực hiện được ngay một số mục tiêu đã đề ra; không để gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xác định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, có phương án giải quyết công việc cho người dân ở những vùng sâu, vùng xa, người già, người tàn tật, người yếu thế, không có điều kiện với mạng máy tính.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo theo chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy hoặc cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo.

4. Các cấp ủy đảng trực thuộc

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị dựa trên Kế hoạch hành động chung; quán triệt Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch 05-KH/TU đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương ban hành kế hoạch hành động chi tiết, phân công rõ trách nhiệm, lộ trình triển khai và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện.

- Đối với các nhiệm vụ mang tính liên ngành, liên cấp, cơ quan chủ trì cần chủ động thiết lập cơ chế phối hợp cụ thể (tổ công tác liên ngành, quy chế phối hợp...) để bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch 05-KH/TU và Kế hoạch này.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị định kỳ hằng tháng (**trước ngày 24 hằng tháng**)

tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện (đánh giá rõ tất cả các nhiệm vụ, tiến độ, kết quả thực hiện, tài liệu minh chứng), gửi về Thường trực Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) để theo dõi, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

- Tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch này và gửi về Thường trực Đảng trước ngày 15/12/2025.

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

- Khuyến khích tăng cường xã hội hóa, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP) trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung. Việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí, tiêu cực.

- Tổng kết, đánh giá và khen thưởng, kỷ luật.

- Việc tổng kết, đánh giá dựa trên các kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và lồng ghép vào kết quả sơ kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong năm 2025.

- Gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Đồng thời, xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến mục tiêu chung của Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy xã,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đoàn Văn Danh

